

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 300/2023/DS-ST

Ngày: 07-8-2023

V/v tranh chấp “Hợp đồng
vay tài sản”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Thanh Phương**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Châu Văn Bình**

Ông **Trần Văn Bé Ba**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Võ Thị Mỹ Xuyên**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa:
Không tham gia.

Ngày 07 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 200/2023/TLST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2023 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147/2023/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Võ Thị S**, sinh năm 1961;

Nơi cư trú: ấp Long Th, xã Quơn L, huyện Chợ G, tỉnh Tiền Giang.

+ Đại diện theo ủy quyền: Bà **Lê Thị Hồng Th**, sinh năm 1983; (có mặt)

Nơi cư trú: số 244/2. Tổ 8, ấp Tân Ph, xã Tân H, huyện Châu Th, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Bà **Võ Thị Đ**, sinh năm 1963; (có mặt)

Nơi cư trú: ấp Long Th, xã Quơn L, huyện Chợ G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, biên bản hòa giải và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Võ Thị S có đại diện theo ủy quyền bà Lê Thị Hồng Th trình bày:

Ngày 01/7/2021 bà Võ Thị S có cho bà Võ Thị Đ vay 1,2 lượng vàng 24K (01 cây 02 chỉ vàng 24K) và 10.000.000 đồng tiền mặt, thỏa thuận miệng lãi suất 3%/tháng, thời hạn vay là khi nào lấy lại thì báo trước cho bà Đ trước 01 tháng, khi vay bà Đ có ký tên vào biên nhận vay mượn tiền cho bà S. Do bà Đ có tên gọi ở nhà là Nh nên khi ghi tên vào biên nhận nợ thì ghi là Võ Thị Nh. Bà S đã có đơn xin xác nhận tại địa phương là Võ Thị Đ còn có tên gọi khác là Nh.

Sau khi vay bà Đ không đóng lãi như thỏa thuận nên vào tháng 10/2021 bà S yêu cầu bà Đ phải trả lại số tiền, vàng đã vay và tiền lãi như thỏa thuận, nhưng bà Đ vẫn không thực hiện.

Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả 1,2 lượng vàng 24K và số tiền 10.000.000 đồng. Yêu cầu tính lãi đối với số tiền 10.000.000 đồng theo lãi suất do pháp luật quy định từ ngày 01/7/2021 cho đến ngày xét xử với mức lãi suất 0,83%/tháng, riêng số vàng không yêu cầu tính lãi.

Theo biên bản hòa giải ngày 27-6-2023 bị đơn bà Võ Thị Đ trình bày:

Bà thừa nhận có vay của bà Võ Thị S số vàng 1,2 lượng vàng 24K và 10.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 03%/tháng. Tuy nhiên từ khi vay đến nay bà chưa trả cho bà S tiền lãi theo thỏa thuận. Nay bà S yêu cầu bà trả 1,2 lượng vàng 24K và 10.000.000 đồng theo biên nhận vay mượn tiền ngày 01/7/2021 (bà Đ xác nhận bà còn có tên gọi khác là Võ Thị Nh và có ký và viết tên Võ Thị Nh trong biên nhận), bà đồng ý trả hết số nợ trên theo yêu cầu của bà S, nhưng xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi hết nợ. Còn tiền lãi xin bà S giảm cho bà.

Tại phiên tòa, các đương sự vẫn giữ yêu cầu, ý kiến trình bày như tại biên bản hòa giải ngày 27-6-2023.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự.

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”. Các đương sự đều cư trú trên địa bàn huyện Chợ Gạo. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thì thẩm quyền giải quyết vụ án là của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Căn cứ vào biên nhận ngày 01/7/2023 nội dung đã thể hiện bị đơn có mượn của nguyên đơn 1,2 lượng (12 chỉ) vàng 24K và 10.000.000 đồng. Như vậy giữa nguyên đơn và

bị đơn đã thiết lập một hợp đồng vay tài sản được quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015. Tuy nhiên đến nay bị đơn chưa trả khoảng nợ vốn, lãi nào nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015. Do đó nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả 1,2 lượng (12 chỉ) vàng 24K và 10.000.000 đồng theo mức lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày 01/7/2021 đến ngày xét xử 07/8/2023 (tính tròn 25 tháng), riêng số vàng không yêu cầu tính lãi là có căn cứ.

Bị đơn bà Võ Thị Đ (Nh) đồng ý trả cho nguyên đơn nguyên đơn 1,2 lượng (12 chỉ) vàng 24K và 10.000.000 đồng, nhưng xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi hết nợ. Ý kiến trình bày của bị đơn không được nguyên đơn chấp nhận, không phù hợp với quy định pháp luật nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tiền lãi của số tiền 10.000.000 đồng được tính như sau:

$10.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/\text{tháng} \times 25 \text{ tháng} = 2.075.000 \text{ đồng}$

Từ phân tích nhận định trên, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên được chấp nhận. Cần buộc bà Võ Thị Đ (Nh) phải trả cho nguyên đơn bà Võ Thị S 12.075.000 đồng (vốn 10.000.000 đồng, lãi 2.075.000 đồng) và 1,2 lượng (12 chỉ) vàng 24K.

[3] Bị đơn bà Võ Thị Đ là người cao tuổi (có đơn xin miễn án phí) nên không phải chịu án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị S.

Buộc bà Võ Thị Đ (Nh) phải trả cho bà Võ Thị S tổng số tiền 12.075.000 đồng (vốn 10.000.000 đồng, lãi 2.075.000 đồng) và 1,2 lượng (12 chỉ) vàng 24K.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chậm trả số 12.075.000 đồng (vốn 10.000.000 đồng, lãi 2.075.000 đồng) thì hàng tháng còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

Bà Võ Thị Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Phương